

Ngày 14/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
PMC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

PMC - CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic - Ngày 22/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 23/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/4/2017.

TAG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%

TAG - CTCP Thế giới số Trần Anh - Ngày 22/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 23/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/4/2017.

ANV: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%

ANV - CTCP Nam Việt – Navico - Ngày 30/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 31/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/6/2017.

HDG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

HDG - CTCP Tập đoàn Hà Đô - Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 27/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/4/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Năm 2017, sản lượng thép Việt Nam sẽ tăng 12%

Hiệp hội Thép Việt Nam dự báo, năm 2017 sản lượng thép thành phẩm sẽ tăng 12% đạt gần 20 triệu tấn. Đến năm 2020, sản lượng thép Việt Nam sẽ đạt 10 triệu tấn gang, 18 triệu tấn phôi thép và 22 triệu tấn thành phẩm; và tầm nhìn tới năm 2025 là 18 triệu tấn gang, 25 triệu tấn phôi thép và 30 triệu tấn thành phẩm. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/03/nam-2017-san-luong-thep-viet-nam-se-tang-12-768-522210.htm>

Ngành than tiếp tục gặp khó do cạnh tranh về giá

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, sản xuất kinh doanh của ngành than tiếp tục gặp nhiều khó khăn do than trong nước phải cạnh tranh với than nhập khẩu có giá thành thấp. Chi tiết xin xem tại: <http://cafef.vn/nganh-than-tiep-tuc-gap-kho-do-canhh-tranh-ve-gia-20170313153435937.chn>

Ngày 14/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.262 đồng, không đổi so với hôm qua

NHNN công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 14/03/2017 ở mức: 22.262 đồng. Tỷ giá USD/VND tại một số Ngân hàng thương mại hầu như không biến động, tỷ giá trung tâm cũng được Ngân hàng Nhà nước giữ nguyên ở mức 22.262 đồng/USD. Tại ngân hàng Vietcombank tỷ giá USD/VND được niêm yết tại mức 22.770 đồng/USD chiều mua vào và 22.840 đồng/USD chiều bán ra, không đổi so với ngày hôm qua.

Sáng ngày 14/03: Giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 14/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,58 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 70 ngàn đồng chiều mua vào và giảm 50 ngàn đồng bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 14/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.204 USD/ounce, cao hơn khá nhiều so với mức thấp 1.195 USD/ounce vào cuối tuần trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 33,5 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 3,1 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↓	-21.50	20,881.48
	Nasdaq	↑	14.06	5,875.78
	S&P 500	↑	0.87	2,373.47
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	24.00	7,367.08
	DAX	↑	26.85	11,990.03
	CAC 40	↑	6.28	4,999.60
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	-17.18	19,616.57
	Hang Seng	↑	61.40	23,891.07
	Shanghai	↑	24.26	3,237.02

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/03/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 13/03: Chỉ số Dow Jones giảm 0.1%, xuống 20,881.48 điểm

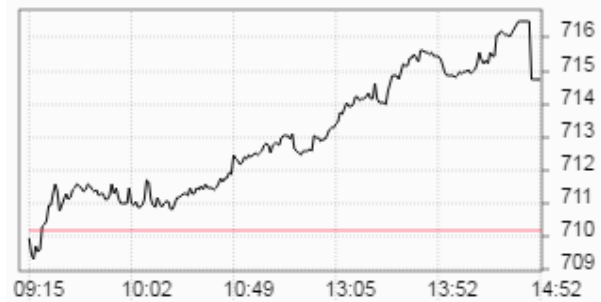
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones giảm 21.5 điểm (tương đương 0.1%) xuống 20,881.48 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 nhích 0.87 điểm (tương đương 0.04%) lên 2,373.47 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 14.06 điểm (tương đương 0.24%) lên 5,875.78 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.54:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.68:1.

Ngày 13/03: Dầu thô giảm 0.2%, xuống 48.40 USD/thùng

Giá dầu dao động quanh mức thấp nhất kể từ cuối tháng 11/2016 khi đà leo dốc mạnh mẽ của sản lượng dầu tại Mỹ tiếp tục đe dọa đến nỗ lực xoa dịu tình trạng dư cung toàn cầu của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC). Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex giảm 9 xu (tương đương 0.2%) xuống 48.40 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London mất 2 xu còn 51.35 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

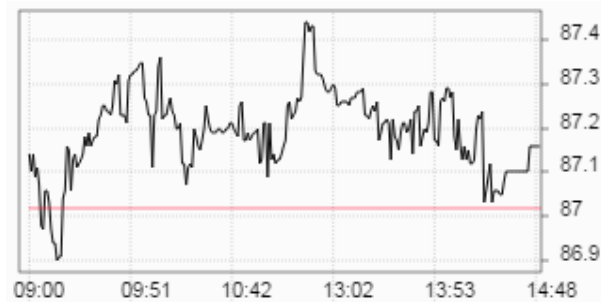
Thay đổi (điểm)	↑	+4,54/+0,64%
Giá trị (điểm)	↑	714.71
Khối lượng (cp)		134,823,645
Giá trị (tỷ đồng)		3,210.27
Số cp tăng giá	↑	133
Số cp giảm giá	↓	126
Số cp đứng giá	→	67

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
TIE	10.4	10.7	10.7	10.4	1,150	↑ 7.0%
DTT	8.6	8.6	8.6	8.6	680	↑ 7.0%
THG	45.6	48.6	48.6	45.6	64,500	↑ 6.9%
HVG	6.1	6.5	6.5	6.1	957,350	↑ 6.9%
FUCVR FIT	24.8	24.8	24.8	24.8	120	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,14/+0,17%
Giá trị (điểm)	↑	87.16
Khối lượng (cp)		44,273,734
Giá trị (tỷ đồng)		508.18
Số cp tăng giá	↑	95
Số cp giảm giá	↓	99
Số cp đứng giá	→	183

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CTX	18.6	18.7	18.7	18.6	47,900	↑ 10.0%
SDA	3.1	3.3	3.3	3.1	126,400	↑ 10.0%
SCJ	2.2	2.2	2.2	2.1	28,400	↑ 10.0%
CTB	28.8	28.8	28.8	28.8	1,210	↑ 9.9%
CTP	16	17.8	17.8	15.9	188,500	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,736,151	892,257
BÁN	7,727,590	328,900
MUA - BÁN	-991,439	563,357

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 14/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **35,19 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **30,97 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **4,22 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 14/03/2017

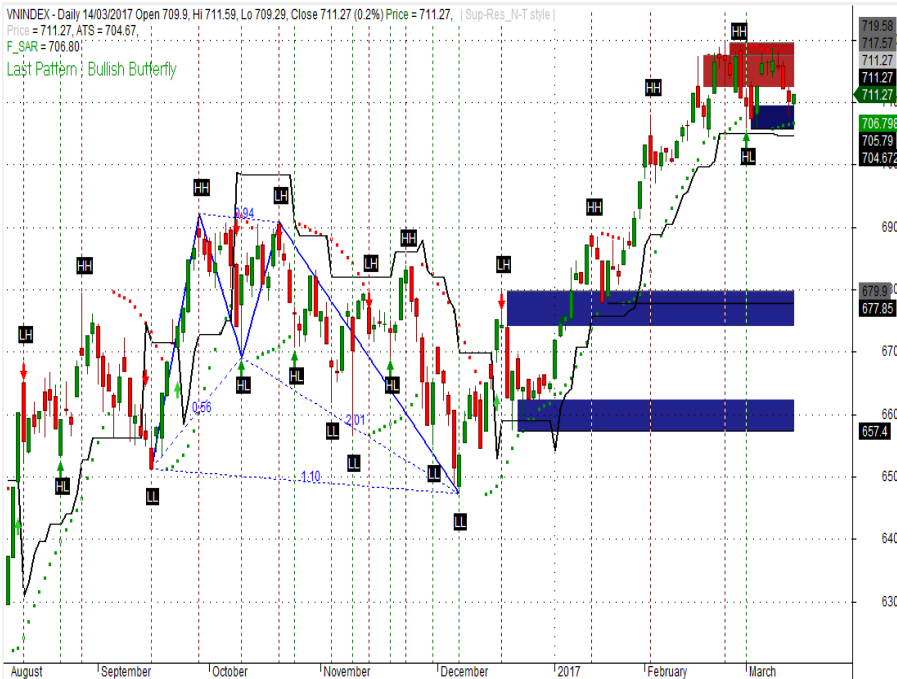
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 14/03/2017): 1,663,613.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 14/03/2017): 710.17 điểm
Cập nhật ngày 13/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.3%	1,451,453,429	129.7	130.7	1.0	0.8%	489,770	0.62
VCB	8.0%	3,597,768,575	37.05	37.05	0.0	0.0%	502,570	0.00
SAB	8.0%	641,281,186	207	214	7.0	3.4%	54,260	1.92
VIC	7.0%	2,637,707,954	44.2	44.05	-0.2	-0.3%	370,080	-0.17
GAS	6.3%	1,913,950,000	54.7	55	0.3	0.6%	607,090	0.25
ROS	4.5%	430,000,000	173.3	175.5	2.2	1.3%	4,014,000	0.40
CTG	4.0%	3,723,404,556	17.95	17.9	-0.1	-0.3%	1,001,120	-0.08
BID	3.4%	3,418,715,334	16.5	16.4	-0.1	-0.6%	2,190,590	-0.15
MSN	2.9%	1,147,496,374	41.7	43.2	1.5	3.6%	1,542,110	0.74
NVL	2.6%	589,369,234	72.7	75.5	2.8	3.9%	845,370	0.70
BVH	2.4%	680,471,434	58.8	58.9	0.1	0.2%	271,930	0.03
VJC	2.4%	300,000,000	131	129.5	-1.5	-1.2%	410,150	-0.19
HPG	2.1%	842,874,956	42.1	42.05	-0.1	-0.1%	1,597,180	-0.02
MWG	1.6%	153,950,927	169.8	172	2.2	1.3%	242,660	0.15
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.7	14.65	-0.1	-0.3%	759,180	-0.04
BHN	1.4%	231,800,000	97	96	-1.0	-1.0%	3,290	-0.10
FPT	1.3%	459,426,684	45.75	45.7	-0.1	-0.1%	600,400	-0.01
STB	0.9%	1,485,215,716	10.55	10.45	-0.1	-1.0%	985,280	-0.06
CTD	0.9%	77,050,000	199.9	200	0.1	0.1%	113,100	0.00
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.85	10.85	0.0	0.0%	23,220	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



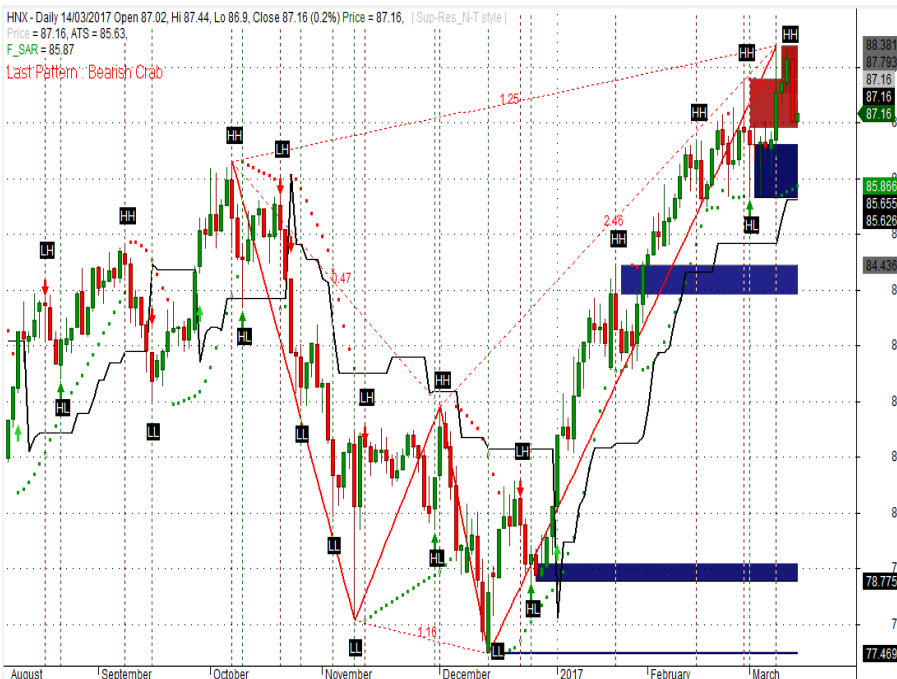
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 86.0 - 87.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 88.0 - 89.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 715 - 720 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX ↓	ROC →	BBs →
MA →	RSI ↑	SD ↑
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR ↓
PSAR ↓	%R ↑	Volume ↓
Aroon ↓	MFI ↓	Volume ↓

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 86.0 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 86.0 - 87.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 86.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 88.0 - 89.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 90.0 - 91.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

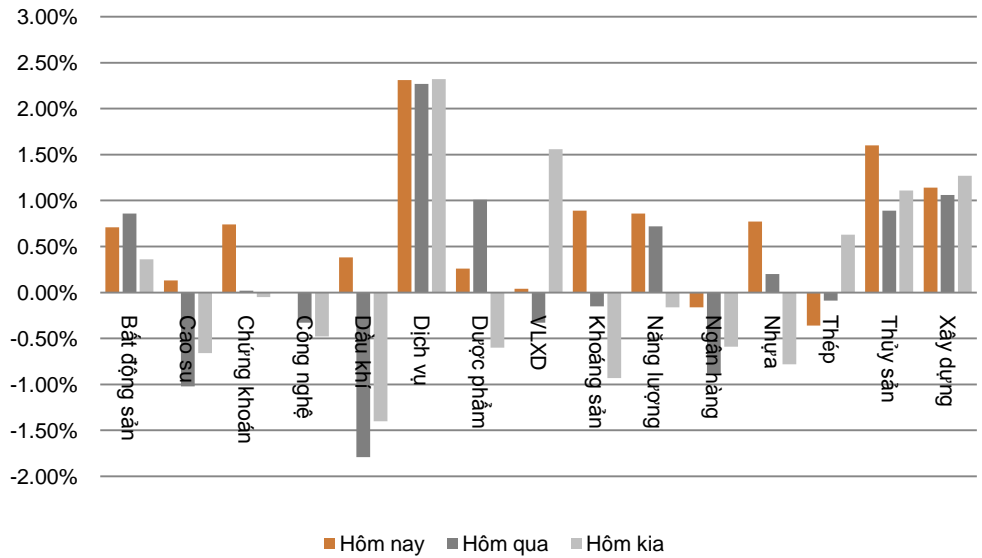
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX →	ROC ↑	BBs →
MA ↑	RSI →	SD ↑
MACD ↑	Stochastic ↑	ATR →
PSAR ↑	%R ↓	Volume ↓
Aroon ↑	MFI ↑	Volume →

Ngày 14/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.71%
Cao su	↑ 0.13%
Chứng khoán	↑ 0.74%
Công nghệ	→ 0.00%
Dầu khí	↑ 0.38%
Dịch vụ	↑ 2.31%
Dược phẩm	↑ 0.26%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.04%
Khoáng sản	↑ 0.89%
Năng lượng	↑ 0.86%
Ngân hàng	↓ -0.16%
Nhựa	↑ 0.77%
Thép	↓ -0.36%
Thủy sản	↑ 1.60%
Xây dựng	↑ 1.14%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dịch vụ	VEF	63.9	67	↑ 3.1	↑ 4.9%	32,260
	PAN	43.5	43.4	↓ -0.1	↓ -0.2%	6,210
	SKG	72.5	73.8	↑ 1.3	↑ 1.8%	12,860
	OCH	5.5	5.6	↑ 0.1	↑ 1.8%	4,200
	DSN	60.7	60.7	→ 0.0	→ 0.0%	3,030
Khoáng sản	MSR	15.8	16.1	↑ 0.3	↑ 1.9%	196,900
	SQC	81	81	→ 0.0	→ 0.0%	-
	KSB	72	72.7	↑ 0.7	↑ 1.0%	350,800
	MVB	11.1	11.3	↑ 0.2	↑ 1.8%	1,000
Năng lượng	KSV	4.7	4.7	→ 0.0	→ 0.0%	-
	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	30.1	29.9	↓ -0.2	↓ -0.7%	153,220
	PPC	16.9	17.6	↑ 0.7	↑ 4.1%	149,020
	HND	9	9.9	↑ 0.9	↑ 10.0%	100
	PGD	39.75	38.7	↓ -1.1	↓ -2.6%	1,590
	VSH	16	16	→ 0.0	→ 0.0%	92,930

(Cập nhật 17h20 ngày 14/03/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 14/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	48.6752 ↑	0.41% ↓	-3.32% ↓	-8.47% ↑	33.77%	14/03/2017
Brent	51.4776 ↑	0.43% ↓	-7.63% ↓	-7.34% ↑	33.34%	14/03/2017
Natural gas	3.0621 ↑	1.13% ↑	5.38% ↑	4.52% ↑	65.16%	14/03/2017
Gasoline	1.5862 ↑	0.35% ↓	-3.79% ↑	2.72% ↑	12.91%	14/03/2017
Heating oil	1.504 ↑	0.37% ↓	-6.55% ↓	-7.51% ↑	28.06%	14/03/2017
Ethanol	1.52 ↑	3.02% ↑	2.82% ↓	-1.29% ↑	7.05%	14/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1203.45 ↑	0.06% ↓	-0.39% ↓	-2.35% ↓	-2.37%	14/03/2017
Silver	16.98 ↑	0.18% ↓	-2.94% ↓	-5.56% ↑	11.13%	14/03/2017
Platinum	932.5 ↓	-0.76% ↓	-2.95% ↓	-7.68% ↓	-2.60%	14/03/2017
Palladium	749.33 ↓	-0.59% ↓	-3.03% ↓	-5.10% ↑	32.68%	14/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,522.00 →	0.00% ↑	5.04% ↑	6.36% ↑	20.99%	14/03/2017
Sugar	18.16 ↓	-0.11% ↓	-1.30% ↓	-11.33% ↑	19.08%	14/03/2017
Corn	353.25 ↓	-0.07% ↓	-4.40% ↓	-6.73% ↓	-4.14%	14/03/2017
Soybeans	992.74 ↓	-0.40% ↓	-2.06% ↓	-6.35% ↑	11.33%	14/03/2017
Wheat	411.85 ↓	-0.36% ↓	-5.46% ↓	-9.36% ↓	-11.07%	14/03/2017
Cotton	76.81 ↓	-0.08% ↓	-1.56% ↑	1.45% ↑	31.89%	14/03/2017
Rice	9.53 ↓	-3.10% ↓	-0.47% ↑	1.01% ↓	-5.64%	14/03/2017
Cheese	1.554 ↓	-0.38% ↓	-2.14% ↓	-8.16% ↑	2.44%	14/03/2017
Palm Oil	2950 ↓	-1.34% ↓	-0.81% ↓	-10.77% ↑	16.14%	14/03/2017
Milk	15.69 ↑	0.06% ↓	-1.63% ↓	-7.05% ↑	13.78%	14/03/2017
Rubber	260 ↓	-0.61% ↓	-5.32% ↓	-16.88% ↑	54.49%	14/03/2017
Orange Juice	172.1 ↓	-1.83% ↓	-0.61% ↑	1.24% ↑	35.14%	14/03/2017
Coffee	142.45 ↑	0.56% ↑	0.71% ↓	-0.84% ↑	11.81%	14/03/2017
Lumber	345 ↓	-4.83% ↓	-3.33% ↓	-5.58% ↑	19.29%	14/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	70.34 ↑	2.48% ↑	4.54% ↓	-1.51% ↓	-0.39%	14/03/2017
Cobalt	52250 →	0.00% ↑	3.98% ↑	34.84% ↑	122.34%	14/03/2017
Lead	2264.75 →	0.00% ↑	0.20% ↓	-5.43% ↑	34.76%	14/03/2017
Aluminum	1865.5 ↓	-1.93% →	0.00% ↑	1.41% ↑	19.80%	14/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 14/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016	
Trung bình:							↑	12.8%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑	30.5%	

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 14/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 14/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 14/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 14/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/03/2017	15/03/2017	n/a	STB	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.05	0.05 (0.45%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	VNM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	130.2	0.2 (0.15%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	BMP	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	190	-1.5 (-0.78%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	PAC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
14/03/2017	15/03/2017	n/a	PAC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	35.85	0 (0%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	TTC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	19.2	1.3 (7.26%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	TTC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.3 (7.26%)	1.3 (7.26%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	HAX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	43.25	0.65 (1.53%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	VPK	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.1	0.5 (3.68%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	PAN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
14/03/2017	15/03/2017	n/a	PJC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	n/a	n/a
14/03/2017	15/03/2017	n/a	PJC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	16	0 (0%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	RCL	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	n/a	n/a
14/03/2017	15/03/2017	n/a	RCL	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	24	0.6 (2.56%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	CDC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13	0.1 (0.78%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	L10	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15	0.2 (1.35%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	SD2	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	SDD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.5	0 (0%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	DBC	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	34.3	0.4 (1.18%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	DBC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	34.3	0.4 (1.18%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	HUT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.5	0.2 (1.63%)
14/03/2017	15/03/2017	n/a	VE9	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.8	-0.1 (-1.45%)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.